



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2836	Bowen Alexis	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
939	Breece Jenny	G2B09	9	T7	04:15pm	V3A10	10	T7	02:45pm
939	Breece Lily	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1162	Bùi Hanson	G2B05	5	T7	04:15pm	V3A10	10	T7	02:45pm
1974	Bùi Hoàng	TSE01	1	CN	04:00pm				
1960	Bùi Huy	G8D21	21	CN	11:10am	V8C10	10	CN	09:30am
1808	Bùi Jennifer	TSE01	1	CN	04:00pm				
1960	Bùi Jennifer	G7D09	9	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
1817	Bùi Jordan	G3B10	10	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1673	Bùi Kaitlyn	G5D04	4	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
2080	Bùi Kayla	G9E06	5	CN	04:00pm				
1517	Bùi Layla	G6D06	6	CN	11:10am				
1817	Bùi Makayly	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A10	10	T7	02:45pm
1817	Bùi Melody	TSE01	1	CN	04:00pm				
1817	Bùi Mikky	TSE01	1	CN	04:00pm				
2238	Bùi Rachel	G2B09	9	T7	04:15pm	V2A06	6	T7	02:45pm
1673	Bùi Rayden	G6D05	5	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
2713	Bùi Richard	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1370	Bùi Shayla	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
2080	Bùi Vincent	G2B05	5	T7	04:15pm				
1482	Cao Alex	G2B05	5	T7	04:15pm				
1193	Cao Matthew	G9E08	6	CN	04:00pm				
1596	Carrillo Sebastian	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1965	Đàm Ivan					V5C05	5	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1965	Đàm Ivy					V5C05	5	CN	09:30am
1724	Đàm Sophie	G7D09	9	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2319	Dang Lucia	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
209	Đặng Angelina	G7D08	8	CN	11:10am				
718	Đặng Ann	TSE03	3	CN	04:00pm				
2330	Đặng Eli	G5D04	4	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
952	Đặng Isaac	G5D04	4	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
1749	Đặng Jax	G2B06	6	T7	04:15pm				
433	Đặng Jewel	TSE02	2	CN	04:00pm				
433	Đặng Joyce	TSE02	2	CN	04:00pm				
1453	Đặng Kaylah	G7D09	9	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
2226	Đặng Mila	G5D04	4	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
952	Đặng Valerie	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
954	Đặng Vivian	TSE04	4	CN	04:00pm				
2752	Đào Alayna	G9E09	8	CN	04:00pm				
1781	Đào Brendan	G6D05	5	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
1852	Đào Dakota	G9E08	6	CN	04:00pm				
2050	Đào Danny	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1190	Đào Eden	G7D09	9	CN	11:10am				
1852	Đào Kayly	G9E10	9	CN	04:00pm				
2752	Đào Larry	G6D05	5	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
764	Đậu Angelica	G6D05	5	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2793	Đậu Shayla	G8D10	10	CN	11:10am				
2793	Đậu Skyler	G5D04	4	CN	11:10am				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2733	Đinh Benjamin	G6D06	6	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
1063	Đinh Christine	G5D04	4	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
871	Đinh Ethan	G1B01	1	T7	04:15pm				
871	Đinh Evan	G1B01	1	T7	04:15pm				
871	Đinh Kellan	G1B02	2	T7	04:15pm				
1924	Đinh Max	G9E09	8	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
2733	Đinh Olivia	G7D08	8	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
991	Đinh Quân	G9E10	9	CN	04:00pm				
68	Đinh Thiên Ân	G5D03	3	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
2472	Đỗ Benjamin	G3B10	10	T7	04:15pm				
1871	Đỗ Caspian	G2B06	6	T7	04:15pm				
2025001	Đỗ Di	G7D09	9	CN	11:10am				
2842	Đỗ Dương	G2B06	6	T7	04:15pm				
2826	Đỗ Jenny	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
1387	Đỗ Johnny	G6D05	5	CN	11:10am	V1A01	1	T7	02:45pm
1871	Đỗ Kasper	G3B10	10	T7	04:15pm				
2824	Đỗ Kỳ	G9E08	6	CN	04:00pm				
2824	Đỗ Nhi	G2B08	8	T7	04:15pm				
1387	Đỗ Như	G9E09	8	CN	04:00pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2842	Đỗ Quỳnh	G6D06	6	CN	11:10am				
2472	Đỗ Sophia	G3B10	10	T7	04:15pm				
1591	Đỗ Trúc	G8D21	21	CN	11:10am				
2480	Đoàn Angela	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A10	10	T7	02:45pm
2480	Đoàn Ayden	G7D08	8	CN	11:10am				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2586	Đoàn Bảo	G7D08	8	CN	11:10am				
694	Đoàn Emily	TSE01	1	CN	04:00pm	V7C09	09	CN	09:30am
694	Đoàn Evelyn	G6D05	5	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
2324	Đoàn Huy Savio	G7D08	8	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
2602	Đoàn Kevin	G4D01	1	CN	11:10am				
694	Đoàn Leo	G6D06	6	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2227	Đoàn Peter	G9E08	6	CN	04:00pm				
2324	Đoàn Quyên Isabel	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2283	Du Haylie	G3B10	10	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1018	Dương Carson	G5D04	4	CN	11:10am				
431	Dương Dylan	TSE05	10	CN	04:00pm				
1018	Dương Hannah	TSE03	3	CN	04:00pm				
2217	Dương Kylie	TSE02	2	CN	04:00pm				
431	Dương Megan	TSE05	10	CN	04:00pm				
1833	Dương Ngọc Ánh	G7D08	8	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
431	Dương Sydney	TSE04	4	CN	04:00pm				
2457	Frona Jaycee	G4D02	2	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2457	Frona Jazz	G6D05	5	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
2342	Gonzalez Ethan	G2B09	9	T7	04:15pm				
2193	Ha Nina	G2B09	9	T7	04:15pm				
2193	Ha Tina	G2B09	9	T7	04:15pm				
2412	Hà Kathy	G7D09	9	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
2412	Hà Kelly	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A06	6	T7	02:45pm
2412	Hà Quynh Tina	G9E10	9	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
834	Hà Tuyết	G9E10	9	CN	04:00pm				
1752	Harricharan Victoria	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
480	Hồ Amy	G6D05	5	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
2591	Hồ Ân	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
2717	Hồ Ân	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1021	Hồ Claire	G8D21	21	CN	11:10am				
1021	Hồ Jake	TSE04	4	CN	04:00pm				
2717	Hồ Ngọc	G2B09	9	T7	04:15pm				
480	Hồ Sophia	G5D04	4	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2838	Hồ Trinity	G1B01	1	T7	04:15pm				
814	Hoàng Adrian	G6D06	6	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
742	Hoàng Alexandria	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A06	6	T7	02:45pm
989	Hoàng An	G9E10	9	CN	04:00pm				
979	Hoàng Bryan	TSE04	4	CN	04:00pm				
2097	Hoàng Cabrini					V5C05	5	CN	09:30am
2097	Hoàng Emma					V5C05	5	CN	09:30am
1904	Hoàng Katherine	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
989	Hoàng Kim	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
653	Hoàng Lâm	TSE05	10	CN	04:00pm				
1134	Hoàng Linh-Katie	G7D08	8	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
814	Hoàng Natalie	TSE01	1	CN	04:00pm	V7C09	09	CN	09:30am
653	Hoàng Nhi	TSE05	10	CN	04:00pm				
1654	Hoàng Peter	G5D03	3	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
1654	Hoàng Quyên	TSE01	1	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
343	Hoàng Randy	G9E06	5	CN	04:00pm				
626	Hoàng Simon	G9E09	8	CN	04:00pm				
2164	Hoàng Thiên	G8D10	10	CN	11:10am				
2008	Hứa Bryan	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
1941	Hứa Cason	G2B05	5	T7	04:15pm				
1941	Hứa Mila	G3B10	10	T7	04:15pm				
1584	Huỳnh Andrew	G5D04	4	CN	11:10am				
848	Huỳnh Anna	TSE02	2	CN	04:00pm				
1202	Huỳnh Ben	G6D05	5	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
457	Huỳnh Bill	G9E08	6	CN	04:00pm				
783	Huỳnh Caleb	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1202	Huỳnh Kayden	G5D04	4	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
2745	Huỳnh Khang	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2218	Huỳnh Kiên	G6D06	6	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1584	Huỳnh Mark	G8D21	21	CN	11:10am				
1241	Huỳnh Micah	G2B06	6	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
1291	Huỳnh Tài	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2629	Huỳnh Tài	G3B10	10	T7	04:15pm				
457	Huỳnh Tom	G2B08	8	T7	04:15pm				
1391	Huỳnh Trần	G8D21	21	CN	11:10am				
2843	Khổng Ngân	G1B01	1	T7	04:15pm				
1226	Kim Julia	G9E08	6	CN	04:00pm				
1226	Kim Malia	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
1226	Kim Olivia	G7D09	9	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
774	Lã Minh Quân	TSE04	4	CN	04:00pm				
2121	Lại Ngọc	G7D08	8	CN	11:10am				
2107	Lâm Alan	G9E09	8	CN	04:00pm				
2741	Lâm Benjamin	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A06	6	T7	02:45pm
2741	Lâm Connor	G2B09	9	T7	04:15pm	V2A06	6	T7	02:45pm
2320	Lâm Kaitelin	TSE04	4	CN	04:00pm				
846	Lê Allyson	G2B06	6	T7	04:15pm				
1593	Lê Anna	G7D08	8	CN	11:10am				
2425	Lê Carolyn	G4D02	2	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
2039	Lê Chi	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2145	Lê Hân	G9E09	8	CN	04:00pm				
2139	Lê Helen	G6D06	6	CN	11:10am				
2051	Lê Helena	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2192	Lê Hiếu	G3B10	10	T7	04:15pm				
1593	Lê Jason	G9E06	5	CN	04:00pm				
2610	Lê Katelyn	G6D06	6	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
2711	Lê Katherine	G2B09	9	T7	04:15pm	V2A06	6	T7	02:45pm
1155	Lê Kayla	G9E06	5	CN	04:00pm				
799	Lê Kristi	TSE03	3	CN	04:00pm				
2139	Lê Lam	G9E08	6	CN	04:00pm				
1813	Lê Minh	TSE01	1	CN	04:00pm				
701	Lê Natalie	G3B10	10	T7	04:15pm				
881	Lê Nathan	G8D10	10	CN	11:10am				
2042	Lê Ngân	G7D09	9	CN	11:10am				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1558	Lê Nhật	G7D09	9	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2506	Lê Preston	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2506	Lê Priscilla	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2379	Lê Raymond	G5D03	3	CN	11:10am				
2238	Lê Ryan	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
145	Lê Skylar	G2B08	8	T7	04:15pm				
846	Lê Steven	G2B09	9	T7	04:15pm				
2813	Lê Thea	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A10	10	T7	02:45pm
2425	Lê Vivian	G5D03	3	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
2664	Lê Vy	TSE04	4	CN	04:00pm				
604	Lê VyVy	G4D01	1	CN	11:10am				
1755	Lee Ivy	G7D09	9	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
1755	Lee Steven	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1384	Lư Ryan	G8D21	21	CN	11:10am				
1725	Lương Hannah	G7D08	8	CN	11:10am				
1725	Lương John	G6D06	6	CN	11:10am				
1725	Lương Kate	G3B10	10	T7	04:15pm				
1935	Lương Yển	G9E06	5	CN	04:00pm	V7C09	09	CN	09:30am
2613	Lý Amy					V4C02	2	CN	09:30am
2613	Lý Annie					V4C02	2	CN	09:30am
2613	Lý Brian					V2A06	6	T7	02:45pm
2017018	Lý Crystal					V6C21	21	CN	09:30am
2023002	Mai Addison	G5D04	4	CN	11:10am				
2023002	Mai Edison	G4D02	2	CN	11:10am				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
370	Mai Francis	G8D21	21	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
1903	Mai Helen	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2023002	Mai Seraphine	G8D10	10	CN	11:10am				
1427	Mai Steven	G5D03	3	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
2025004	Marquez Jonah					V1A01	1	T7	02:45pm
2592	Mork Harper	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
141	Mueller Lisa	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2377	Ngô Bailey	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2340	Ngô Jade	G9E09	8	CN	04:00pm				
2023009	Ngô Kevin	G2B09	9	T7	04:15pm				
1259	Ngô Trân-Danika	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
1111	Nguyễn Abigail	G7D09	9	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2724	Nguyễn Abigail	G2B05	5	T7	04:15pm				
1102	Nguyễn Aden	TSE02	2	CN	04:00pm				
593	Nguyễn Allene	G9E10	9	CN	04:00pm				
1736	Nguyễn Alyssa	G8D21	21	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
1010	Nguyễn Amelia	G4D02	2	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
1702	Nguyễn Amy	G5D03	3	CN	11:10am				
2024002	Nguyễn Ân					V3A10	10	T7	02:45pm
1620	Nguyễn Ân	G7D09	9	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
2685	Nguyễn Ân	G9E09	8	CN	04:00pm				
2100	Nguyễn Angela	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
2646	Nguyễn Angela	G7D09	9	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
2454	Nguyễn Angelina	G9E10	9	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1510	Nguyễn Angeline	TSE04	4	CN	04:00pm				
1732	Nguyễn Anh	G6D06	6	CN	11:10am				
2249	Nguyễn Anh	TSE04	4	CN	04:00pm				
2249	Nguyễn Anh	G8D21	21	CN	11:10am				
1103	Nguyễn Anh	G7D09	9	CN	11:10am				
1086	Nguyễn Ann	G7D08	8	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
915	Nguyễn Anna	G7D09	9	CN	11:10am				
550	Nguyễn Anthony	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1892	Nguyễn Aria	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1891	Nguyễn Arthur	G8D10	10	CN	11:10am				
1111	Nguyễn Ashton	G5D04	4	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
1552	Nguyễn Athenea	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
100	Nguyễn Ayden	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
2342	Nguyễn Aydin	G9E06	5	CN	04:00pm				
1620	Nguyễn Bella	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2819	Nguyễn Benjamin	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1047	Nguyễn Benjamin	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
1723	Nguyễn Brandon	G5D03	3	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2364	Nguyễn Brian	G5D03	3	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
878	Nguyễn Brixton	G9E10	9	CN	04:00pm				
872	Nguyễn Cardin	TSE03	3	CN	04:00pm				
2839	Nguyễn Carson	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2728	Nguyễn Cát Minh	TSE04	4	CN	04:00pm				
974	Nguyễn Cát Tiên	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1478	Nguyễn Charissa	TSE02	2	CN	04:00pm	V7C09	09	CN	09:30am
915	Nguyễn Christopher	TSE03	3	CN	04:00pm				
1186	Nguyễn Christopher	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
691	Nguyễn Christopher	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
1478	Nguyễn Claire	G7D08	8	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
1478	Nguyễn Connor	G4D02	2	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2079	Nguyễn Cuong	TSE05	10	CN	04:00pm				
1862	Nguyễn Damon	G1B02	2	T7	04:15pm				
1632	Nguyễn Daniel	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
1561	Nguyễn Danny	G9E10	9	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
737	Nguyễn Danny	TSE03	3	CN	04:00pm				
1110	Nguyễn David	G8D10	10	CN	11:10am				
1147	Nguyễn Drew	TSE01	1	CN	04:00pm				
1276	Nguyễn Đức-Huy	G1B02	2	T7	04:15pm				
2237	Nguyễn Dũng	G6D06	6	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
2473	Nguyễn Elaina	G7D08	8	CN	11:10am				
2387	Nguyễn Elijah	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2454	Nguyễn Elizabeth	G8D10	10	CN	11:10am				
2473	Nguyễn Ethan	G7D08	8	CN	11:10am				
676	Nguyễn Ethan	G6D06	6	CN	11:10am				
2213	Nguyễn Evan	G4D02	2	CN	11:10am				
234	Nguyễn Evey	G6D05	5	CN	11:10am				
1964	Nguyễn Evelyn	G5D03	3	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
1186	Nguyễn Evelyn	G6D06	6	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1435	Nguyễn Faustina	TSE02	2	CN	04:00pm				
1964	Nguyễn Gabriel	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
2582	Nguyễn Hân	G6D05	5	CN	11:10am				
1607	Nguyễn Hayley	TSE03	3	CN	04:00pm				
1086	Nguyễn Helen	G9E09	8	CN	04:00pm				
1495	Nguyễn Helena	G4D01	1	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1632	Nguyễn Henry	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
103	Nguyễn Jacob	G9E10	9	CN	04:00pm				
612	Nguyễn Jennifer	G8D21	21	CN	11:10am				
1574	Nguyễn Jenny	TSE01	1	CN	04:00pm				
1318	Nguyễn John	G3B10	10	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1631	Nguyễn Johnny	G9E09	8	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
2469	Nguyễn Johnny	G1B02	2	T7	04:15pm				
2091	Nguyễn Johnny	G9E06	5	CN	04:00pm				
103	Nguyễn Jolie	G9E06	5	CN	04:00pm				
1595	Nguyễn Jonathan	TSE02	2	CN	04:00pm				
2120	Nguyễn Jordan	G9E08	6	CN	04:00pm				
50	Nguyễn Joseph	G7D09	9	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
1796	Nguyễn Joseph	G5D03	3	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
708	Nguyễn Julianna	G9E10	9	CN	04:00pm				
2469	Nguyễn Justin	G6D06	6	CN	11:10am				
872	Nguyễn Kaden	G9E08	6	CN	04:00pm				
112	Nguyễn Kaitlyn	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1508	Nguyễn Kaitlyn					V6C21	21	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1734	Nguyễn Karson	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1051	Nguyễn Kate	TSE01	1	CN	04:00pm				
1828	Nguyễn Katelyn	TSE04	4	CN	04:00pm				
676	Nguyễn Kayla	G9E09	8	CN	04:00pm				
2839	Nguyễn Kaylyn	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
1734	Nguyễn Kaylyn	TSE01	1	CN	04:00pm				
2091	Nguyễn Kenny	G8D10	10	CN	11:10am				
514	Nguyễn Khloe	TSE02	2	CN	04:00pm				
1732	Nguyễn Khoa	TSE04	4	CN	04:00pm				
2025002	Nguyễn Khoa	G8D21	21	CN	11:10am				
2728	Nguyễn Khuê	G2B09	9	T7	04:15pm				
2785	Nguyễn Kim	G2B09	9	T7	04:15pm				
1734	Nguyễn Kyle	TSE05	10	CN	04:00pm				
574	Nguyễn Landon	G9E08	6	CN	04:00pm				
2023003	Nguyễn Leo					V3A10	10	T7	02:45pm
735	Nguyễn Liam	G9E09	8	CN	04:00pm				
1552	Nguyễn Liam	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
367	Nguyễn Lilliane	G8D10	10	CN	11:10am				
1100	Nguyễn Linh	G9E10	9	CN	04:00pm				
1189	Nguyễn Luke	G9E08	6	CN	04:00pm				
1051	Nguyễn Lynn	G4D02	2	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
2659	Nguyễn Madaox	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1895	Nguyễn Maddie	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A06	6	T7	02:45pm
1736	Nguyễn Madison	G5D04	4	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1100	Nguyễn Mai	G9E10	9	CN	04:00pm				
2454	Nguyễn Martino	G4D02	2	CN	11:10am				
518	Nguyễn Mason	G9E10	9	CN	04:00pm				
70	Nguyễn Mason					V2A06	6	T7	02:45pm
286	Nguyễn Max	G7D08	8	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
70	Nguyễn Maxwell	G2B09	9	T7	04:15pm	V2A06	6	T7	02:45pm
858	Nguyễn Megan	TSE04	4	CN	04:00pm				
2659	Nguyễn Mia	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
509	Nguyễn Michael	TSE03	3	CN	04:00pm				
1386	Nguyễn Michael	G5D03	3	CN	11:10am				
858	Nguyễn Michael	G8D10	10	CN	11:10am				
2659	Nguyễn Michi	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A10	10	T7	02:45pm
735	Nguyễn Mila	G6D05	5	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
2079	Nguyễn My	TSE05	10	CN	04:00pm				
2490	Nguyễn Mỹ	G7D09	9	CN	11:10am				
1424	Nguyễn Nam	G5D03	3	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
112	Nguyễn Natalie	G4D02	2	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
915	Nguyễn Natalie	G9E09	8	CN	04:00pm				
2507	Nguyễn Ngọc	G5D04	4	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
2326	Nguyễn Nhật	G6D05	5	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
1300	Nguyễn Nhu	G1B02	2	T7	04:15pm				
1186	Nguyễn Nicholas	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
1505	Nguyễn Nicholas	G9E09	8	CN	04:00pm	V6C21	21	CN	09:30am
691	Nguyễn Noah	G5D03	3	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2326	Nguyễn Oanh	G5D04	4	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
1010	Nguyễn Olivia	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1495	Nguyễn Olympia	G8D21	21	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2013001	Nguyễn Patrick					V7C09	09	CN	09:30am
1086	Nguyễn Patrick	G5D04	4	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
2223	Nguyễn Paxton	G9E06	5	CN	04:00pm				
1242	Nguyễn Peter	G5D03	3	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
1957	Nguyễn Peter	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
133	Nguyễn Peter	G6D05	5	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
2327	Nguyễn Peter	G6D05	5	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
286	Nguyễn Pha-Lê	TSE03	3	CN	04:00pm				
2767	Nguyễn Phi	G8D10	10	CN	11:10am				
2205	Nguyễn Phúc	G1B01	1	T7	04:15pm				
2553	Nguyễn Phương	G4D01	1	CN	11:10am				
185	Nguyễn Preston	G7D08	8	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
974	Nguyễn Quân	G8D21	21	CN	11:10am	V8C10	10	CN	09:30am
817	Nguyễn Quang	TSE05	10	CN	04:00pm				
1956	Nguyễn Quỳnh	TSE05	10	CN	04:00pm				
1595	Nguyễn Ryan	TSE02	2	CN	04:00pm				
2451	Nguyễn Ryan	G6D06	6	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
877	Nguyễn Ryan	TSE02	2	CN	04:00pm				
676	Nguyễn Ryan	G8D10	10	CN	11:10am				
2459	Nguyễn Ryan	G4D02	2	CN	11:10am				
2022005	Nguyễn Ryan					V4C02	2	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1495	Nguyễn Sophia	G8D10	10	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
1710	Nguyễn Steven	TSE04	4	CN	04:00pm				
2459	Nguyễn Steven	G8D10	10	CN	11:10am				
902	Nguyễn Summer	G7D08	8	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
1972	Nguyễn Terry	G6D06	6	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
1595	Nguyễn Terry	G8D10	10	CN	11:10am				
744	Nguyễn Thanh	G8D10	10	CN	11:10am				
1139	Nguyễn Thea	G5D04	4	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
1851	Nguyễn Theodore	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1967	Nguyễn Theodore	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
168	Nguyễn Theresa	G9E09	8	CN	04:00pm				
1617	Nguyễn Thiên	TSE03	3	CN	04:00pm				
1318	Nguyễn Thiên	G7D08	8	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
1617	Nguyễn Thiên Ân	G7D09	9	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
2017	Nguyễn Thọ	TSE01	1	CN	04:00pm				
1967	Nguyễn Thomas	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2456	Nguyễn Thuận	G9E06	5	CN	04:00pm				
2223	Nguyễn Titus	TSE02	2	CN	04:00pm				
699	Nguyễn Tracie	TSE03	3	CN	04:00pm				
1723	Nguyễn Tracy	G4D01	1	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1676	Nguyễn Trần	TSE05	10	CN	04:00pm				
1139	Nguyễn Trina	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1942	Nguyễn Tyler	TSE03	3	CN	04:00pm				
1583	Nguyễn Tyler	TSE02	2	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1382	Nguyễn Tyna	G9E08	6	CN	04:00pm				
1828	Nguyễn Victoria	G7D08	8	CN	11:10am				
2138	Nguyễn Victoria	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2746	Nguyễn Victoria Rose	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1271	Nguyễn Vy	TSE02	2	CN	04:00pm				
2819	Nguyễn William	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1271	Nguyễn Yến	TSE05	10	CN	04:00pm				
2518	Ninh Chau	TSE02	2	CN	04:00pm				
1762	Phạm Minh	G6D05	5	CN	11:10am				
1586	Phạm Aidan	G6D06	6	CN	11:10am				
1938	Phạm Alexandra	G9E06	5	CN	04:00pm				
2262	Phạm Angel	G8D10	10	CN	11:10am				
751	Phạm Angie	TSE02	2	CN	04:00pm				
2729	Phạm Anh	G6D06	6	CN	11:10am				
2022001	Phạm Anthony					V4C02	2	CN	09:30am
1373	Phạm Ashley	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
1938	Phạm Austin	G6D06	6	CN	11:10am				
1990	Phạm Bella	G8D10	10	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
756	Phạm Chase	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
751	Phạm Ethan	G4D02	2	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
901	Phạm Evan	G4D02	2	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2615	Phạm Hân	G4D01	1	CN	11:10am				
399	Phạm Hayden	G7D08	8	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
399	Phạm Haylee	G6D05	5	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2615	Phạm Hoàng	G6D05	5	CN	11:10am				
1551	Phạm Jayden	G8D21	21	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
937	Phạm Kevin	G9E09	8	CN	04:00pm				
1799	Phạm Kevin	G8D21	21	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
1520	Phạm Khôi	TSE05	10	CN	04:00pm				
2024004	Phạm Lauren	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1804	Phạm Lộc	G9E06	5	CN	04:00pm				
1371	Phạm Mason	G9E09	8	CN	04:00pm				
1762	Phạm Minh	G8D21	21	CN	11:10am				
2314	Phạm My	G7D09	9	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
1799	Phạm Nam	G8D10	10	CN	11:10am	V8C10	10	CN	09:30am
2528	Phạm Nhiên	G5D03	3	CN	11:10am				
1990	Phạm Peter	G5D03	3	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
1923	Phạm Quân	G9E08	6	CN	04:00pm	V5C08	8	CN	09:30am
2528	Phạm Thiên	G7D09	9	CN	11:10am				
2600	Phạm Thiên	G9E06	5	CN	04:00pm				
905	Phạm Tina	G4D01	1	CN	11:10am				
901	Phạm Vivian	TSE02	2	CN	04:00pm				
1923	Phạm Vy	G7D08	8	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2546	Phạm Vy	G5D04	4	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2811	Phạm William	G5D04	4	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
558	Phan Aston	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2855	Phan Bảo Trân	G8D21	21	CN	11:10am				
712	Phan Caden	G9E08	6	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
558	Phan Erin	G4D02	2	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
4	Phan Hiro	G8D21	21	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
2108	Phan Jayden	G8D21	21	CN	11:10am				
22	Phan Jennie	TSE03	3	CN	04:00pm				
2433	Phan Katherine	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2336	Phan Nhật	G9E06	5	CN	04:00pm				
2855	Phan Như Thảo	TSE05	10	CN	04:00pm				
1512	Phan Sophia	G5D03	3	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
121	Phan Xuân (Evelyn)	G8D10	10	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
1559	Praytor Hailey	G5D04	4	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
2484	Renteria Tristan	G4D02	2	CN	11:10am				
1827	Retana Isabella	G9E08	6	CN	04:00pm				
2024003	Rios Kai	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
385	Skilskyj Alexander	G1B01	1	T7	04:15pm				
994	Tạ Cindy	G9E08	6	CN	04:00pm				
328	Tạ Khang	G7D08	8	CN	11:10am				
1393	Tạ Mike	TSE03	3	CN	04:00pm				
2689	Taylor David	G2B09	9	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2689	Taylor Emily	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2856	Thái Ngân	G2B05	5	T7	04:15pm				
1221	Tô Andrew	G2B05	5	T7	04:15pm				
1544	Tổng Allen	G9E10	9	CN	04:00pm				
2112	Tổng Andrew	G8D21	21	CN	11:10am				
1544	Tổng Ethan	G1B01	1	T7	04:15pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1571	Trà Chloe	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
1571	Trà Isaac	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A06	6	T7	02:45pm
2624	Trần Aidan	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A10	10	T7	02:45pm
889	Trần Amanda	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2381	Trần Andrew	G8D10	10	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
2089	Trần Angela	TSE03	3	CN	04:00pm				
1149	Trần Angelina	G8D21	21	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
2323	Trần Anh	G9E10	9	CN	04:00pm				
2321	Trần Bercy	G4D01	1	CN	11:10am				
1363	Trần Brian	G5D04	4	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
2309	Trần Britney	G5D04	4	CN	11:10am				
2309	Trần Bryan	G7D08	8	CN	11:10am				
2023021	Trần Bryan					V5C05	5	CN	09:30am
2609	Trần Bryan	G8D21	21	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1832	Trần Cameron					V5C05	5	CN	09:30am
1600	Trần Carter	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1311	Trần Celina	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
2023005	Trần Christopher					V2A06	6	T7	02:45pm
1831	Trần Cole	TSE01	1	CN	04:00pm				
1997	Trần Diana	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1829	Trần Dinh Hung	TSE04	4	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
1667	Trần Dominic	G2B08	8	T7	04:15pm				
1774	Trần Dylan	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1652	Trần Elijah Bảo-Duy	G4D02	2	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
165	Trần Emily	G5D03	3	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
1696	Trần Ethan	G5D04	4	CN	11:10am				
363	Trần Evelyn	G4D02	2	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
639	Trần Gloria	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2801	Trần Grace	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
1204	Trần Hannah	G9E10	9	CN	04:00pm				
1798	Trần Hannah	G1B03	3	T7	04:15pm				
1798	Trần Harris	G2B05	5	T7	04:15pm				
1997	Trần Henry	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
1929	Trần Huy	G8D21	21	CN	11:10am				
1363	Trần Ivy	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
1600	Trần Jackson	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2089	Trần Jacquelyn	G8D21	21	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
1774	Trần Jalen	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1094	Trần Jayden	G1B02	2	T7	04:15pm				
1619	Trần Jayden	G6D05	5	CN	11:10am				
1401	Trần Jennifer	G9E10	9	CN	04:00pm				
1619	Trần Jennifer	TSE01	1	CN	04:00pm				
1401	Trần Jessie	G7D09	9	CN	11:10am				
1207	Trần Johnathan	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2346	Trần Kai	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2010	Trần Kayson	G6D05	5	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
137	Trần Kevin	G9E10	9	CN	04:00pm				
1769	Trần Khoa	TSE03	3	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2771	Trần Kim	G1B01	1	T7	04:15pm				
2377	Trần Kristy	G3B10	10	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2624	Trần Leah	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1363	Trần Liam	G4D02	2	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
1600	Trần Lincoln	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A10	10	T7	02:45pm
1532	Trần Lisa	TSE04	4	CN	04:00pm				
2377	Trần Louis	G8D10	10	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2758	Trần Louis	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2623	Trần Lyanna	G2B06	6	T7	04:15pm				
1832	Trần Madelyn					V5C05	5	CN	09:30am
137	Trần Mary	G5D03	3	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
2023021	Trần Mia					V5C05	5	CN	09:30am
750	Trần Michael	TSE03	3	CN	04:00pm				
1761	Trần Nam	TSE04	4	CN	04:00pm				
639	Trần Nathan	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A21	21	T7	02:45pm
900	Trần Nguyễn	TSE03	3	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
363	Trần Peter	TSE01	1	CN	04:00pm				
2089	Trần Philip	G6D06	6	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
1696	Trần Raymond	G7D09	9	CN	11:10am				
2381	Trần Sabrina	TSE03	3	CN	04:00pm				
1667	Trần Simon	G7D09	9	CN	11:10am				
2323	Trần Sơn	TSE04	4	CN	04:00pm				
2222	Trần Spencer	G2B09	9	T7	04:15pm				
762	Trần Tanvi	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
49	Trần Tiên	G5D03	3	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
1769	Trần Trí	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
2544	Trần Trish	G9E08	6	CN	04:00pm				
1149	Trần Tyler	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1829	Trần Uyen Lani	G8D21	21	CN	11:10am	V8C10	10	CN	09:30am
2538	Trần Valary	G2B06	6	T7	04:15pm				
2538	Trần Vanessa	G4D01	1	CN	11:10am				
889	Trần Viana	G9E06	5	CN	04:00pm				
2010	Trần Victoria	G8D21	21	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2538	Trần Vienna	G7D08	8	CN	11:10am				
1195	Trần Vincent	G2B09	9	T7	04:15pm				
1587	Trần Winston	G1B02	2	T7	04:15pm				
639	Trần Xuân	G6D05	5	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
4	Trần Nguyễn Alvin	TSE03	3	CN	04:00pm				
2634	Trinh Nghi	G4D01	1	CN	11:10am				
1959	Trịnh Chris	G9E09	8	CN	04:00pm				
1016	Trương Alarik					V1A01	1	T7	02:45pm
1016	Trương Anson					V3A10	10	T7	02:45pm
1301	Trương Chelsea	G7D09	9	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am
2545	Trương Diệp	G4D01	1	CN	11:10am				
250	Trương Jason	G9E06	5	CN	04:00pm				
2474	Trương Kenny	G5D04	4	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2545	Trương Nhã	G7D08	8	CN	11:10am				
2720	Trương Tâm	G3B10	10	T7	04:15pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2720	Trương Uy	G3B10	10	T7	04:15pm				
2848	Từ Nhân	TSE04	4	CN	04:00pm				
2823	Văn Bảo An	G5D03	3	CN	11:10am				
2823	Văn Bảo Châu	G2B05	5	T7	04:15pm				
2823	Văn Bảo Trân	G7D08	8	CN	11:10am				
1304	Võ Anthony	G6D05	5	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
1565	Võ Justin	G7D09	9	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
1947	Võ Kaison	G4D01	1	CN	11:10am				
1615	Võ Katelym	G2B08	8	T7	04:15pm				
1947	Võ Kayla	G9E08	6	CN	04:00pm				
2551	Võ Kelly					V4C02	2	CN	09:30am
1565	Võ Kelvin	G5D03	3	CN	11:10am	V5C06	6	CN	09:30am
1988	Võ Lucas	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A06	6	T7	02:45pm
2772	Võ Mai	G1B02	2	T7	04:15pm				
1304	Võ Naomi	G6D06	6	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2551	Võ Sophie					V4C02	2	CN	09:30am
2772	Võ Xuân	G9E06	5	CN	04:00pm				
2074	Vosgien Emilie	G7D09	9	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
2740	Vũ Allie	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
862	Vũ Anh	G6D06	6	CN	11:10am				
1323	Vũ Anna	G8D21	21	CN	11:10am	V7C09	09	CN	09:30am
205	Vũ Bảo	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2742	Vũ Bảo-Hân	G1B01	1	T7	04:15pm				
1132	Vũ Crystal	G9E10	9	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1991	Vũ Danton	G9E08	6	CN	04:00pm				
2070	Vũ Dennis	TSE01	1	CN	04:00pm				
2840	Vũ Dominic	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1253	Vũ Dylan	G9E08	6	CN	04:00pm	V6C21	21	CN	09:30am
899	Vũ Evelyn	G9E06	5	CN	04:00pm				
2070	Vũ Heidi	G5D03	3	CN	11:10am				
1991	Vũ Jason	G4D02	2	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
625	Vũ Kristine	G8D21	21	CN	11:10am				
1471	Vũ Liam	G4D02	2	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1861	Vũ Luke	G5D03	3	CN	11:10am				
1869	Vũ Mia	G1B03	3	T7	04:15pm				
1434	Vũ Minh	G9E08	6	CN	04:00pm				
205	Vũ Nianh	G6D05	5	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
1471	Vũ Peter	G7D09	9	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
2471	Vũ Peterson	G7D09	9	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2742	Vũ Phát	G1B01	1	T7	04:15pm				
2742	Vũ Thuận	G9E06	5	CN	04:00pm				
2349	Vũ Thy	G7D09	9	CN	11:10am	V5C08	8	CN	09:30am
2023014	Vũ Tin					V4C02	2	CN	09:30am
2517	Vũ Tony	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A10	10	T7	02:45pm
1132	Vũ Trisha	G7D08	8	CN	11:10am				
1263	Vũ William	G9E06	5	CN	04:00pm				
304	Vương Lea					V5C05	5	CN	09:30am
605	Vương Vincent	G8D10	10	CN	11:10am	V6C21	21	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2025-2026

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1245	Vy Kenneth	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1245	Vy Matthew	G7D08	8	CN	11:10am	V4C04	4	CN	09:30am
1986	Wong Dallas					V1A01	1	T7	02:45pm